

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
SỞ NỘI VỤ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 590 /SNV-XDCQ

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 13 tháng 02 năm 2018

V/v xử lý kỷ luật đối với công
chức, viên chức sinh con thứ 3

Kính gửi: Ủy ban nhân dân quận Tân Phú

Sở Nội vụ nhận được Công văn số 1741/UBND-NC ngày 19 tháng 12 năm 2017 của Ủy ban nhân dân quận Tân Phú đề nghị hướng dẫn kiểm điểm, xử lý trách nhiệm đối với công chức, viên chức sinh con thứ 3. Để có cơ sở hướng dẫn Ủy ban nhân dân quận Tân Phú, Sở Nội vụ đã có Công văn số 112/SNV-XDCQ ngày 15 tháng 01 năm 2018 gửi Sở Tư pháp và Chi cục Dân số - Kế hoạch hóa gia đình. Qua tổng hợp ý kiến của Sở Tư pháp và Chi cục Dân số - Kế hoạch hóa gia đình, Sở Nội vụ có ý kiến như sau:

1. Việc xác định vi phạm chính sách Dân số

Căn cứ Khoản 12, Điều 3 Pháp lệnh Dân số năm 2003 “*Mức sinh thay thế là mức sinh tính bình quân trong toàn xã hội thì mỗi cặp vợ chồng có hai con*”; Khoản 2, Điều 1 Pháp lệnh sửa đổi Điều 10 của Pháp lệnh Dân số năm 2008 “*Sinh một hoặc hai con, trừ trường hợp đặc biệt do Chính phủ quy định*”; Điều 2 Nghị định số 20/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 3 năm 2010 của Chính phủ quy định chi tiết 07 trường hợp không vi phạm quy định sinh một hoặc hai con thì hành Pháp lệnh sửa đổi Điều 10 của Pháp lệnh Dân số năm 2008 và Điều 1 Nghị định số 18/2011/NĐ-CP ngày 17 tháng 3 năm 2011 của Chính phủ sửa đổi Khoản 6, Điều 2 Nghị định số 20/2010/NĐ-CP của Chính phủ. Như vậy, nếu những trường hợp sinh con thứ 3 mà không thuộc một trong các trường hợp được nêu tại các quy định trên là vi phạm quy định sinh một hoặc hai con của Pháp lệnh Dân số.

Quy định pháp luật về nghĩa vụ của cán bộ, công chức, viên chức tại Luật Cán bộ, công chức năm 2008; Luật Viên chức năm 2010 là “*Chấp hành nghiêm chỉnh đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước*”. Căn cứ Nghị định số 34/2011/NĐ-CP ngày 17 tháng 5 năm 2011 của Chính phủ quy định về xử lý kỷ luật đối với công chức và Nghị định số 27/2012/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ về xử lý kỷ luật viên chức và trách nhiệm bồi thường, hoàn trả của viên chức việc cán bộ, công chức, viên chức sinh con thứ 3 là chưa chấp hành nghiêm chỉnh quy định và vi phạm quy định về mức sinh tại Pháp lệnh Dân số.

2. Việc xử lý kiểm điểm, xử lý trách nhiệm đối với công chức, viên chức sinh con thứ 3

Tại Khoản 1, Điều 27 Quyết định số 102-QĐ/TW của Ban Chấp hành Trung ương ngày 15 tháng 11 năm 2017 về xử lý kỷ luật Đảng viên vi phạm quy định về chính sách dân số, kế hoạch hóa gia đình “*Đảng viên vi phạm một trong các trường*

hợp sau gây hậu quả ít nghiêm trọng hoặc vi phạm trong trường hợp sinh con thứ ba (trừ trường hợp pháp luật có quy định khác) thì kỷ luật bằng hình thức khiển trách”; Khoản 6, Điều 2 Quyết định số 102-QĐ/TW “**Kỷ luật Đảng không thể thay thế kỷ luật hành chính, kỷ luật đoàn thể và các hình thức xử lý của Pháp luật.** Đảng viên bị thi hành kỷ luật về Đảng thì cấp ủy quản lý đảng viên đó phải kịp thời chỉ đạo tổ chức nhà nước, đoàn thể chính trị – xã hội có thẩm quyền, **trong thời hạn 30 ngày làm việc kể từ ngày công bố quyết định kỷ luật về Đảng, phải xem xét xử lý kỷ luật về hành chính, đoàn thể (nếu có) theo quy định của cơ quan nhà nước và điều lệ của đoàn thể**”.

Theo đó, trường hợp cán bộ, công chức, viên chức vi phạm chính sách Dân số sinh con thứ 3, là Đảng viên sẽ thực hiện kỷ luật Đảng theo quy định tại Quyết định số 102-QĐ/TW ngày 15 tháng 11 năm 2017 của Ban Chấp hành Trung ương; trường hợp cán bộ, công chức, viên chức vi phạm chính sách Dân số sinh con thứ 3 thực hiện theo quy định tại Nghị định số 34/2011/NĐ-CP của Chính phủ và Nghị định số 27/2012/NĐ-CP của Chính phủ. Sở Nội vụ đề nghị Ủy ban nhân dân quận Tân Phú xem xét, xử lý đối với cán bộ, công chức, viên chức vi phạm các quy định liên quan đến công tác dân số, kế hoạch hóa gia đình cần được thực hiện chặt chẽ, thận trọng, xác định đúng trường hợp vi phạm theo quy định pháp luật và có hình thức xử lý phù hợp theo tính chất mức độ vi phạm của từng trường hợp. Hình thức xử lý kỷ luật cụ thể đối với cán bộ, công chức, viên chức sinh con thứ 3 được căn cứ thực hiện theo quy định trong nội quy, quy chế làm việc của mỗi cơ quan, đơn vị.

Trên đây là ý kiến của Sở Nội vụ kính gửi Ủy ban nhân dân quận Tân Phú được biết và thực hiện (đính kèm Công văn số 961/STP-TC ngày 30 tháng 01 năm 2018 của Sở Tư pháp và Công văn số 13/CCDS ngày 23 tháng 01 năm 2018 của Chi cục Dân số - Kế hoạch hóa gia đình).

Nơi nhận:

- Như trên;
- Giám đốc Sở (để báo cáo);
- Ủy ban nhân dân quận, huyện;
- Phòng Nội vụ quận, huyện;
- Lưu: VT, P.XDCQ.Hà.



Đỗ Văn Đạo

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
SỞ TƯ PHÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 961 /STP-TC

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 01 năm 2018

Về xử lý kỷ luật đối với công chức, viên
chức, người lao động sinh con thứ 3

Kính gửi: Sở Nội vụ

SỞ NỘI VỤ TP. HỒ CHÍ MINH	
Số: 2228	ĐẾN
Ngày: 06/02/18	
Chuyên: XDCQ	

Ngày 11/01/2018, Sở Nội vụ có Công văn số 112/SNV-XDCQ đề nghị có ý kiến về việc kiểm điểm, xử lý trách nhiệm đối với trường hợp sinh con thứ 3. Trên cơ sở quy định có liên quan, Sở Tư pháp có ý kiến như sau:

1. Quy định pháp luật về dân số

- Điều a Khoản 3 Điều 17 Nghị định số 104/2003/NĐ-CP ngày 16/9/2003 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Pháp lệnh Dân số quy định mỗi cặp vợ chồng và cá nhân có nghĩa vụ *Thực hiện quy mô gia đình ít con - có một hoặc hai con, no ấm, bình đẳng, tiến bộ, hạnh phúc và bền vững.*

- Điều 1 Pháp lệnh số 08/2008/PL-UBTVQH12 ngày 27/12/2008 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về sửa đổi Điều 10 của Pháp lệnh dân số năm 2003, quy định quyền và nghĩa vụ của mỗi cặp vợ chồng, cá nhân trong việc thực hiện cuộc vận động dân số và kế hoạch hóa gia đình, chăm sóc sức khỏe sinh sản là *"Sinh một hoặc hai con, trừ trường hợp đặc biệt do Chính phủ quy định".*

- Điều 2 Nghị định số 20/2010/NĐ-CP ngày 08/3/2010 của Chính phủ hướng dẫn Pháp lệnh sửa đổi Điều 10 của Pháp lệnh Dân số, quy định những trường hợp không vi phạm quy định sinh một hoặc hai con gồm:

1. Cặp vợ chồng sinh con thứ ba, nếu cả hai hoặc một trong hai người thuộc dân tộc có số dân dưới 10.000 người hoặc thuộc dân tộc có nguy cơ suy giảm số dân (tỷ lệ sinh nhỏ hơn hoặc bằng tỷ lệ chết) theo công bố chính thức của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

2. Cặp vợ chồng sinh con lần thứ nhất mà sinh ba con trở lên.

3. Cặp vợ chồng đã có một con đẻ, sinh lần thứ hai mà sinh hai con trở lên.

4. Cặp vợ chồng sinh lần thứ ba trở lên, nếu tại thời điểm sinh chỉ có một con đẻ còn sống, kể cả con đẻ đã cho làm con nuôi.

5. *Cặp vợ chồng sinh con thứ ba, nếu đã có hai con đẻ nhưng một hoặc cả hai con bị dị tật hoặc mắc bệnh hiểm nghèo không mang tính di truyền, đã được Hội đồng Giám định y khoa cấp tỉnh hoặc cấp Trung ương xác nhận.*

6. *Cặp vợ chồng mà một hoặc cả hai người đã có con riêng (con đẻ), chỉ sinh một con hoặc hai con trở lên trong cùng một lần sinh. Quy định này không áp dụng cho trường hợp tái hôn giữa hai người đã từng có hai con chung trở lên và hiện đang còn sống.*

7. *Phụ nữ chưa kết hôn sinh một hoặc hai con trở lên trong cùng một lần sinh.*

- Điều 38 Pháp lệnh dân số quy định *Người nào có hành vi vi phạm các quy định của Pháp lệnh này và các quy định khác của pháp luật có liên quan đến công tác dân số thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà bị xử lý kỷ luật, xử phạt hành chính hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự; nếu gây thiệt hại thì phải bồi thường theo quy định của pháp luật.*

- Điều 34 Nghị định số 104/2003/NĐ-CP quy định *“Người nào có hành vi vi phạm các quy định của Pháp lệnh này và các quy định khác của pháp luật có liên quan đến công tác dân số thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà bị xử lý kỷ luật, xử phạt hành chính hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự; nếu gây thiệt hại thì phải bồi thường theo quy định của pháp luật.”*

2. Quy định về nghĩa vụ của công chức, viên chức

- Khoản 4 Điều 8 Luật Cán bộ công chức quy định một trong các nghĩa vụ của cán bộ, công chức là *Chấp hành nghiêm chỉnh đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước.*

- Khoản 1, Khoản 3 Điều 3 Nghị định số 34/2011/NĐ-CP ngày 17/5/2011 của Chính phủ quy định về xử lý kỷ luật đối với công chức, một trong các hành vi bị xử lý kỷ luật đối với công chức là:

+ *Vi phạm việc thực hiện nghĩa vụ*

+ *Vi phạm quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; bình đẳng giới; phòng, chống tệ nạn mại dâm và các quy định khác của pháp luật liên quan đến công chức nhưng chưa đến mức bị truy cứu trách nhiệm hình sự.*

- Khoản 1 Điều 16 Luật Viên chức quy định một trong các nghĩa vụ của viên chức là *Chấp hành đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng Cộng sản Việt Nam và pháp luật của Nhà nước.*

- Khoản 1 Điều 4 Nghị định số 27/2012/NĐ-CP ngày 06/4/2012 của Chính phủ quy định về xử lý kỷ luật viên chức và trách nhiệm bồi thường, hoàn trả của viên chức, quy định một trong các hành vi vi phạm của viên chức bị xử lý kỷ luật là *Vi phạm việc thực hiện nghĩa vụ của viên chức và những việc viên chức không được làm quy định tại Luật viên chức.*

3. Quy định về xử lý kỷ luật đối đảng viên vi phạm quy định về chính sách dân số, kế hoạch hóa gia đình

Khoản 1 Điều 27 Quy định số 102-QĐ/TW ngày 15/11/2017 của Ban Chấp hành Trung ương quy định xử lý kỷ luật đảng viên vi phạm, quy định về các trường hợp xử lý kỷ luật đối với đảng viên vi phạm quy định về chính sách dân số, kế hoạch hóa gia đình gồm:

1. Đảng viên vi phạm một trong các trường hợp sau gây hậu quả ít nghiêm trọng hoặc vi phạm trong trường hợp sinh con thứ ba (trừ trường hợp pháp luật có quy định khác) thì kỷ luật bằng hình thức khiển trách

...

2. Trường hợp vi phạm đã bị xử lý kỷ luật theo quy định tại Khoản 1 Điều này mà tái phạm hoặc vi phạm lần đầu gây hậu quả nghiêm trọng, hoặc vi phạm trong trường hợp sinh con thứ tư (trừ những trường hợp pháp luật có quy định khác) thì kỷ luật bằng hình thức cảnh cáo hoặc cách chức (nếu có chức vụ).

3. Trường hợp vi phạm quy định tại Khoản 1, Khoản 2 Điều này gây hậu quả rất nghiêm trọng hoặc vi phạm trong trường hợp sinh con thứ năm trở lên hoặc vi phạm trường hợp sau thì kỷ luật bằng hình thức khai trừ:

Gian dối trong việc cho con đẻ hoặc nhận nuôi con nuôi mà thực chất là con đẻ nhằm cố tình sinh thêm con ngoài quy định.

4. Ý kiến của Sở Tư pháp

Trên cơ sở các quy định nêu trên, Sở Tư pháp nhận thấy các văn bản pháp luật hiện hành quy định cụ thể nghĩa vụ của mỗi cặp vợ chồng, cá nhân về dân số và kế hoạch hóa gia đình, đồng thời cũng quy định trường hợp vi phạm các quy định có liên quan đến công tác dân số thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm sẽ bị xử lý.

Mặt khác, quy định pháp luật về xử lý kỷ luật công chức, viên chức có điều khoản về xem xét, xử lý kỷ luật đối với công chức, viên chức vi phạm việc thực hiện nghĩa vụ của công chức, viên chức (*trong đó có nghĩa vụ chấp hành*

nghiêm chỉnh đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước).

Do đó, Sở Tư pháp nhận thấy việc xem xét, xử lý đối với công chức, viên chức vi phạm các quy định liên quan đến công tác dân số, kế hoạch hóa gia đình cần được thực hiện chặt chẽ, thận trọng, xác định đúng trường hợp vi phạm theo quy định pháp luật và có hình thức xử lý phù hợp tùy theo tính chất mức độ vi phạm của từng trường hợp.

Trên đây là ý kiến của Sở Tư pháp gửi Sở Nội vụ tham khảo. / *gvl*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, TC/Ho.



GIÁM ĐỐC

Huỳnh Văn Hạnh

SỞ Y TẾ
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
CHI CỤC DÂN SỐ - KẾ HOẠCH HÓA GIA ĐÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 13 /CCDS
V/v phúc đáp Công văn số 112/SNV-XDCQ
ngày 11/01/2018 của Sở Nội vụ

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 01 năm 2018

SỞ NỘI VỤ TP. HỒ CHÍ MINH	
Số: 1703	ĐẾN
Ngày: 26/01/18	
Chuyển	

Kính gửi: Sở Nội Vụ Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngày 15/01/2018, Chi cục Dân số - Kế hoạch hóa gia đình Thành phố Hồ Chí Minh nhận được Công văn số 112/SNV-XDCQ ngày 11 tháng 01 năm 2018 của Sở Nội vụ về việc hướng dẫn kiểm điểm, xử lý trách nhiệm đối với công chức, viên chức, người lao động sinh con thứ 3.

Sau khi nghiên cứu các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến công tác Dân số và quản lý Nhà nước về Dân số, Chi cục Dân số - Kế hoạch hóa gia đình Thành phố Hồ Chí Minh phúc đáp như sau:

1. Việc xác định vi phạm chính sách Dân số

Pháp luật Việt Nam quy định sinh một hoặc hai con tại Khoản 2, Điều 1, Pháp lệnh sửa đổi Điều 10 của Pháp lệnh Dân số ngày 27/12/2008: **"Sinh một hoặc hai con, trừ trường hợp đặc biệt do Chính phủ quy định"**.

Những trường hợp không vi phạm quy định sinh một hoặc hai con được quy định tại:

- **Điều 2, Nghị định số 20/2010/NĐ-CP** ngày 08 tháng 3 năm 2010 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh sửa đổi Điều 10 của Pháp lệnh Dân số. Cụ thể:

"Điều 2. Những trường hợp không vi phạm quy định sinh một hoặc hai con:

1. Cặp vợ chồng sinh con thứ ba, nếu cả hai hoặc một trong hai người thuộc dân tộc có số dân dưới 10.000 người hoặc thuộc dân tộc có nguy cơ suy giảm số dân (tỷ lệ sinh nhỏ hơn hoặc bằng tỷ lệ chết) theo công bố chính thức của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

2. Cặp vợ chồng sinh con lần thứ nhất mà sinh ba con trở lên.

3. Cặp vợ chồng đã có một con đẻ, sinh lần thứ hai mà sinh hai con trở lên.

4. Cặp vợ chồng sinh lần thứ ba trở lên, nếu tại thời điểm sinh chỉ có một con đẻ còn sống, kể cả con đẻ đã cho làm con nuôi.

5. Cặp vợ chồng sinh con thứ ba, nếu đã có hai con đẻ nhưng một hoặc cả hai con bị dị tật hoặc mắc bệnh hiểm nghèo không mang tính di truyền, đã được Hội đồng Giám định y khoa cấp tỉnh hoặc cấp Trung ương xác nhận.

6. Cặp vợ chồng mà một hoặc cả hai người đã có con riêng (con đẻ), chỉ sinh một con hoặc hai con trở lên trong cùng một lần sinh. Quy định này không

áp dụng cho trường hợp tái hôn giữa hai người đã từng có hai con chung trở lên và hiện đang còn sống.

7. Phụ nữ chưa kết hôn sinh một hoặc hai con trở lên trong cùng một lần sinh.”

- **Điều 1, Nghị định số 18/2011/NĐ-CP** ngày 17 tháng 3 năm 2011 của Chính phủ về sửa đổi Khoản 6, Điều 2, Nghị định số 20/2010/NĐ-CP ngày 08/3/2010 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh sửa đổi Điều 10 của Pháp lệnh Dân số. Cụ thể:

“Điều 1. Sửa đổi Khoản 6, Điều 2, Nghị định số 20/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 3 năm 2010 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh sửa đổi Điều 10 của Pháp lệnh Dân số như sau:

6. Cặp vợ chồng đã có con riêng (con đẻ):

a) Sinh một con hoặc hai con, nếu một trong hai người đã có con riêng (con đẻ);

b) Sinh một con hoặc hai con trở lên trong cùng một lần sinh, nếu cả hai người đã có con riêng (con đẻ). Quy định này không áp dụng cho trường hợp hai người đã từng có hai con chung trở lên và các con hiện đang còn sống.”

- Như vậy, nếu những trường hợp sinh con sinh con thứ 3 mà không thuộc một trong các trường hợp nêu trên thì người sinh con đã vi phạm quy định sinh một hoặc hai con của Pháp lệnh Dân số.

2. Việc xử lý kỷ luật Đảng viên vi phạm quy định về chính sách Dân số, Kế hoạch hóa gia đình

Hiện nay việc xử lý kỷ luật đảng viên vi phạm chính sách Dân số - Kế hoạch hóa gia đình được thực hiện theo quy định tại Điều 27, Quy định số 102-QĐ-TW ngày 15 tháng 11 năm 2017 của Ban Chấp hành Trung ương về xử lý kỷ luật đảng viên vi phạm. Cụ thể:

“Điều 27. Vi phạm quy định về chính sách Dân số, Kế hoạch hóa gia đình

1. Đảng viên vi phạm một trong các trường hợp sau gây hậu quả ít nghiêm trọng hoặc vi phạm trong trường hợp sinh con thứ ba (trừ trường hợp pháp luật có quy định khác) thì kỷ luật bằng hình thức khiển trách:

a) Cản trở, cưỡng bức thực hiện kế hoạch hóa gia đình; tham gia các hoạt động xét nghiệm, chuẩn đoán để xác định giới tính thai nhi trái quy định.

b) Khai báo hoặc xin xác nhận, giám định không trung thực về tình trạng sức khỏe của vợ (chồng), con đẻ thực hiện không đúng quy định hoặc để trốn tránh không bị xử lý do vi phạm chính sách dân số và kế hoạch hóa gia đình.

2. Trường hợp vi phạm đã bị xử lý kỷ luật theo quy định tại Khoản 1 Điều này mà tái phạm hoặc vi phạm lần đầu gây hậu quả nghiêm trọng, hoặc vi phạm trong trường hợp sinh con thứ tư (trừ những trường hợp pháp luật có

quy định khác) thì kỷ luật bằng hình thức cảnh cáo hoặc cách chức (nếu có chức vụ).

3. Trường hợp vi phạm quy định tại Khoản 1, Khoản 2 Điều này gây hậu quả rất nghiêm trọng hoặc vi phạm trong trường hợp sinh con thứ năm trở lên hoặc vi phạm trường hợp sau thì kỷ luật bằng hình thức khai trừ:

Gian dối trong việc cho con đẻ hoặc nhận nuôi con nuôi mà thực chất là con đẻ nhằm cố tình sinh thêm con ngoài quy định.”

Ngoài ra tại Khoản 6, Điều 2, Quy định số 102/QĐ-TW có quy định. Cụ thể:

“Điều 2. Nguyên tắc xử lý kỷ luật

6. Kỷ luật đảng không thay thế kỷ luật hành chính, kỷ luật đoàn thể và các hình thức xử lý của pháp luật. Đảng viên bị thi hành kỷ luật về Đảng thì cấp ủy quản lý đảng viên đó phải kịp thời chỉ đạo hoặc đề nghị ngay các tổ chức nhà nước, đoàn thể chính trị - xã hội có thẩm quyền, trong thời hạn 30 ngày làm việc, kể từ ngày công bố quyết định kỷ luật về Đảng, phải xem xét, xử lý kỷ luật về hành chính, đoàn thể (nếu có) theo quy định của cơ quan nhà nước và điều lệ của đoàn thể.”

3. Việc xử lý kỷ luật đối với cán bộ công chức, viên chức, người lao động vi phạm chính sách Dân số

3.1. Các hành vi bị xử lý kỷ luật của cán bộ công chức, viên chức, người lao động được quy định tại:

- Điều 3, Nghị định số 34/2011/NĐ-CP ngày 17 tháng 5 năm 2011 của Chính phủ quy định về xử lý kỷ luật đối với công chức. Cụ thể:

“Điều 3. Các hành vi bị xử lý kỷ luật

1. Vi phạm việc thực hiện nghĩa vụ, đạo đức và văn hóa giao tiếp của công chức trong thi hành công vụ; những việc công chức không được làm quy định tại Luật Cán bộ, công chức.

2. Vi phạm pháp luật bị Tòa án kết án bằng bản án có hiệu lực pháp luật.

3. Vi phạm quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; bình đẳng giới; phòng, chống tệ nạn mại dâm và các quy định khác của pháp luật liên quan đến công chức nhưng chưa đến mức bị truy cứu trách nhiệm hình sự.”

- Khoản 4, Điều 4, Nghị định số 27/2012/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ quy định về xử lý kỷ luật viên chức và trách nhiệm bồi thường, hoàn trả của viên chức. Cụ thể:

“Điều 4. Các trường hợp xử lý kỷ luật

4. Vi phạm quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; bình đẳng giới; phòng, chống tệ nạn xã hội và các

quy định khác của pháp luật liên quan đến viên chức nhưng chưa đến mức bị truy cứu trách nhiệm hình sự.”

- Như trên đã xác định, trường hợp cán bộ, công chức, viên chức, người lao động sinh con thứ 3 nhưng không nằm trong các trường hợp được quy định tại Điều 2, Nghị định số 20/2010/NĐ-CP và Điều 1, Nghị định số 18/2011/NĐ-CP là **vi phạm quy định của Pháp lệnh Dân số**. Hành vi này được tham chiếu vào Điều 3, Nghị định số 34/2011/NĐ-CP và Khoản 4, Điều 4, Nghị định số 27/2012/NĐ-CP thì thuộc vào nội dung vi phạm **các quy định khác của pháp luật liên quan**.

3.2. Về xử lý trách nhiệm đối với cán bộ công chức, viên chức, người lao động sinh con thứ 3

Hiện nay, chưa có văn bản nào của Nhà nước quy định cụ thể các hình thức xử lý kỷ luật cán bộ công chức, viên chức, người lao động sinh con thứ 3. Hình thức xử lý kỷ luật cụ thể cho mỗi cán bộ công chức, viên chức, người lao động sinh con thứ 3 được thực hiện **theo quy định trong nội quy, quy chế làm việc của mỗi cơ quan, đơn vị**.

Tuy nhiên, việc xây dựng các nội quy, quy chế làm việc của cơ quan, đơn vị được căn cứ và tham chiếu dựa trên 02 Quyết định cụ thể:

- **Quyết định số 09/2006/QĐ-TTg** ngày 10 tháng 01 năm 2006 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 47-NQ/TW ngày 22 tháng 3 năm 2005 của Bộ Chính trị về tiếp tục đẩy mạnh thực hiện chính sách Dân số và Kế hoạch hóa gia đình. Theo đó, tại Điểm c, Khoản 1, Mục II của Quyết định có nêu nội dung:

“II. Các nhiệm vụ và giải pháp chính

1. Tăng cường chỉ đạo thực hiện chính sách Dân số và Kế hoạch hóa gia đình của các cấp, các ngành

c) Cụ thể hoá việc thực hiện mục tiêu chính sách Dân số và Kế hoạch hóa gia đình trong công tác thi đua, khen thưởng và công tác cán bộ; coi việc thực hiện tốt mục tiêu chính sách Dân số và Kế hoạch hóa gia đình là một trong những tiêu chuẩn quan trọng để đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ, bình xét thi đua, khen thưởng đối với các tập thể và cá nhân. Cán bộ, công chức, viên chức phải gương mẫu và tích cực vận động gia đình và toàn dân thực hiện tốt chính sách Dân số và Kế hoạch hóa. Xử lý nghiêm những cán bộ, công chức, viên chức vi phạm chính sách Dân số và Kế hoạch hóa gia đình; không đề cử, đề bạt và xem xét đưa ra khỏi các chức vụ lãnh đạo đối với cán bộ, công chức, viên chức vi phạm chính sách này.”

- **Quyết định số 13/2008/QĐ-UBND** ngày 22 tháng 02 năm 2008 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh về ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 47-NQ/TW ngày 22 tháng 3 năm 2005 của Bộ Chính trị về tiếp tục đẩy mạnh thực hiện chính sách Dân số và Kế hoạch hóa gia đình. Theo đó, tại Điểm c, Khoản 1, Mục II của Quyết định có nêu nội dung:

“II. Các nhiệm vụ và giải pháp chính

1. Tăng cường chỉ đạo thực hiện chính sách Dân số và Kế hoạch hóa gia đình ở từng đơn vị

c) Tiếp tục triển khai thực hiện Quyết định số 87/2006/QĐ-UBND ngày 14 tháng 6 năm 2006 của Ủy ban nhân dân thành phố về chính sách Dân số - Kế hoạch hóa gia đình giai đoạn 2006-2010 và bổ sung nội dung xử lý vi phạm cho phù hợp với Quyết định số 09/2006/QĐ-TTg ngày 10 tháng 01 năm 2006 của Thủ tướng Chính phủ; xác định thực hiện tốt mục tiêu chính sách Dân số - Kế hoạch hóa gia đình là một trong những tiêu chuẩn quan trọng để đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ, bình xét thi đua, khen thưởng đối với các tập thể, cá nhân. Cán bộ, công chức, viên chức phải gương mẫu và tích cực vận động gia đình và toàn dân thực hiện tốt chính sách Dân số và Kế hoạch hóa gia đình. Thực hiện Quyết định số 09/2006/QĐ-TTg ngày 10 tháng 01 năm 2006 của Thủ tướng Chính phủ, không đề cử, đề bạt và xem xét đưa ra khỏi các chức vụ lãnh đạo đối với cán bộ, công chức, viên chức vi phạm chính sách này.”

4. Tóm lại

- Cán bộ công chức, viên chức, người lao động vi phạm chính sách Dân số làm việc trong đơn vị hành chính hoặc sự nghiệp, các hành vi bị xử lý kỷ luật được căn cứ theo quy định tại Nghị định số 34/2011/NĐ-CP ngày 17 tháng 5 năm 2011 nếu là công chức và Nghị định số 27/2012/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2012 nếu là viên chức.

- Nếu cán bộ công chức, viên chức, người lao động vi phạm chính sách Dân số là đảng viên việc xử lý kỷ luật được căn cứ theo quy định tại Điều 2 và Điều 27, Quy định số 102/QĐ-TW ngày 15 tháng 11 năm 2017.

- Hình thức xử lý kỷ luật cụ thể đối với cán bộ công chức, viên chức, người lao động sinh con thứ 3 được căn cứ thực hiện theo quy định trong nội quy, quy chế làm việc của mỗi cơ quan, đơn vị.

Trên đây là một số ý kiến về việc xử lý người vi phạm chính sách Dân số của Chi cục Dân số - Kế hoạch hóa gia đình Thành phố Hồ Chí Minh kính gửi Sở Nội vụ tham khảo./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Sở Y tế (để báo cáo);
- Lưu: VT, P.DS-KHHGD.



Trần Văn Trị

